

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2025

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Thu Nga

2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Q42, tổ 11, ấp Phước Hiệp, xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Q25, tổ 13, ấp Phước Hiệp, xã Long Hải, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Trại giam huyện Xuyên Mộc, đội 7, phân trại số 01 – Địa chỉ: tỉnh lộ 328, xã Bàu Lâm, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Q trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Q và ông Trần Quốc Th có tình hiểu, thấy tình cảm giữa hai người thương yêu nhau nên bà Q và ông Th quyết định tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 2015 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 185/2015, quyển số 01/2015.

Việc kết hôn của bà Q và ông Th là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc bởi bất cứ ai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên qua thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều ý

kiến bất đồng, sau nhiều lần nói chuyện nhưng không còn tìm thấy tiếng nói chung, những cuộc nói chuyện đều đi đến ngõ cụt, không thể giải quyết hoà thuận được nữa, nhiều lúc có xảy ra xô xát khiến tình cảm vợ chồng không còn. Hơn nữa hiện nay ông Th còn đang bị đi tù và đang chấp hành án nên giữa bà Q và ông Th không còn tình cảm vợ chồng. Nay bà Q yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc Th.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Q và ông Trần Quốc Th có 03 (ba) người con chung tên là Trần Nguyễn Thảo M sinh ngày 08/06/2016, Trần Thiên Ph sinh ngày 30/6/2018 và Trần Ngọc Linh Ch sinh ngày 10/3/2022. Hiện tại, các con đang ở chung với bà Q; bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Q không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Q xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết nợ chung.

Tại bản khai bị đơn ông Trần Quốc Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông Th thống nhất với lời trình bày của bà Q về thời gian chung sống vợ chồng và thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuyên Mộc nên đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2023 đến nay. Nay bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn ông Th cũng đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Q và ông Th có 03 (ba) con chung, tên là Trần Nguyễn Thảo M sinh ngày 08/06/2016, Trần Thiên Ph sinh ngày 30/6/2018 và Trần Ngọc Linh Ch sinh ngày 10/3/2022. Hiện tại cháu M, cháu Ph, cháu Ch đang ở chung với bà Q. Ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th đồng ý với yêu cầu của bà Q về con chung, ông Th không cấp dưỡng nuôi con và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung: Ông Trần Quốc Th không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Trần Quốc Th xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Quốc Th có nơi cư trú tại Q25, tổ 13, ấp Phước Hiệp, xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh và đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuyên Mộc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quốc Th đến phiên tòa nhưng ông Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Thanh Q và ông Trần Quốc Th chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là UBND xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh), hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà Q và ông Th là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Q và ông Trần Quốc Th có 03 (ba) con chung, tên là Trần Nguyễn Thảo M sinh ngày 08/06/2016, Trần Thiên Ph sinh ngày 30/6/2018 và Trần Ngọc Linh Ch sinh ngày 10/3/2022; hiện tại các con đang ở chung với bà Q. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà Q đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, hiện nay các cháu còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc giáo dục của mẹ và để phù hợp với nguyện vọng của bà Q và ông Th, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu M, cháu Ph, cháu Ch cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Thanh Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Trần Quốc Th không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Q; Xử cho bà Nguyễn Thị Thanh Q được ly hôn với ông Trần Quốc Th.

2. Về con chung: Giao con là Trần Nguyễn Thảo M sinh ngày 08/06/2016, Trần Thiên Ph sinh ngày 30/6/2018 và Trần Ngọc Linh Ch sinh ngày 10/3/2022 cho bà Nguyễn Thị Thanh Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Trần Quốc Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Quốc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Q phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0036531 ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh; bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Quốc Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Thanh Q biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Quốc Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 14 TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- UBND xã Long Hải, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền